

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 55/2021/QĐST-HNGĐ

L, ngày 06 tháng 07 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 56/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 05 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: anh Bùi Văn Th, sinh năm 1973.

Địa chỉ: thôn Đ, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn: chị Trần Thị H, sinh năm 1973.

Địa chỉ: thôn Đ, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Duy B - Phó giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh huyện L.

+ Ngân hàng chính sách xã hội - Người đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị Thu H - Phó giám đốc phụ trách phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện L.

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 06 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 06 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Bùi Văn Th và chị Trần Thị H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Về con chung: Anh Th và chị H cùng nhất trí có 04 con chung và nhất trí thoả thuận như sau:

02 (Hai) con Bùi Thị N N, sinh năm 1997 và Bùi Thị L L, sinh năm 2001 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không đề cập.

Giao con Bùi Thị Đ L, sinh ngày 07/10/2007 và Bùi Minh Đ, sinh ngày 22/10/2014 cho chị Trần Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung:

Anh Bùi Văn Th cấp dưỡng nuôi con Bùi Minh Đ là 2.000.000 đồng/tháng (*Hai triệu đồng/tháng*) tính từ tháng 06/2021 cho đến khi cháu Bùi Minh Đ đủ 18 tuổi.

Chị H chưa yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con Bùi Thị Đ L, nên Tòa án không xem xét.

Anh Bùi Văn Th có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

2.2/ Về tài sản chung: anh Th và chị H cùng nhất trí tự thoả thuận, chưa yêu cầu pháp luật giải quyết, nên Tòa án không đề cập.

2.3/ Về công nợ chung:

- Anh Th, chị H, người đại diện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam nhất trí thoả thuận:

Chị Trần Thị H có trách nhiệm trả số tiền 30.000.000 đồng tiền gốc và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 3009-LAV-2020021250 ngày 10/11/2020 cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam được nhận số tiền 30.000.000 đồng tiền gốc và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 3009-LAV-2020021250 ngày 10/11/2020 do chị Trần Thị H trả.

- Anh Th, chị H, người đại diện của Ngân hàng chính sách xã hội nhất trí thoả thuận:

Chị Trần Thị H có trách nhiệm trả số tiền 70.000.000 đồng tiền gốc và lãi phát sinh theo sổ sổ vay vốn 1700086673 tại Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện L cho Ngân hàng chính sách xã hội.

Ngân hàng chính sách xã hội được nhận số tiền 70.000.000 đồng tiền gốc và lãi phát sinh theo sổ sổ vay vốn 1700086673 tại Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện L do chị Trần Thị H trả.

2.4/ Về án phí: Anh Bùi Văn Th tự nguyện nộp 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện nộp 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Được đối trừ với số tiền đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0003283 ngày 11/05/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo quy định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Toà án tỉnh Hoà Bình
- VKSND huyện L;
- CCTHADS huyện L;
- UBND thị trấn I;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Hải Dương